TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2017/DS-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Tuyết Mai.

+ Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Trân Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Phạm P, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn T trình bày: Ông có quyền sử dụng thửa đất số 292 và 294 tọa lạc tại khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Để đi được đến thửa đất, ông có bắt cây cầu gỗ có kích thước 6m x 1,1m, mặt cầu đóng ván dày 03cm ngang qua kênh từ

đường công cộng đến thửa đất. Khoảng 8 giờ ngày 18/12/2016, ông Phạm P tự ý đập phá, tháo dỡ hư toàn bộ cây cầu, đồng thời rào chắn không cho ông đi qua thửa đất. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P bồi thường thiệt hại cây cầu với số tiền 6.350.000đồng (tiền công bắt cầu là 1.600.000đồng, tiền cưa cây 1.550.000đồng, tiền cây là 3.200.000đồng), bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản khai ngày 17 tháng 8 năm 2017 và quá trình tố tụng, bị đơn Phạm P trình bày: Vì ông Nguyễn T có bắt cây cầu lấn chiếm qua phần đất của ông, ông có yêu cầu ông T di dời nhiều lần nhưng không di dời nên vào ngày 18/12/2016 ông có tháo dỡ khoảng một số tấm ván trên phần cầu mà ông T đã bắt lấn qua đất của ông. Do đó ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T.

Tại phiên tòa, ông T cho rằng cầy cầu được bắt qua kênh công cộng nối liền giữa đường đi công cộng và thửa đất của ông để ông đi lại canh tác các thửa đất tọa lạc tại khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, không có lấn chiếm đất của ông P nên ông P tự ý tháo dỡ là trái pháp luật nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá của Hội đồng định giá tài sản ngày 30/8/2017.

Ông P cho rằng mặc dù ông T bắt cầu qua kênh và đường đi công cộng thuộc quyền sử dụng đất do gia đình ông hiến cho Nhà nước, nhưng ông T bắt cầu đi theo hướng đi thẳng vào đất của ông, ông nhiều lần yêu cầu di dời cây cầu đến vị trí khác nhưng ông T không thực hiện nên ông tự tháo dỡ và rào chắn không có ông T đi qua lại, ông không đồng ý bồi thường vì ông T không tự di dời.

Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ghi ngày 24/7/2017; Công văn số 103/CSĐT ngày 26/5/2017 của Công an thị xã Cai Lậy về việc trả lời đơn ông T; Biên bản hòa giải ngày 20/12/2017 của UBND phường B, thị xã C về tranh chấp giữa ông T và ông P; Biên bản hòa giải ngày 13/3/2017 của khu phố A, phường B, thị xã C về tranh chấp lối đi qua cầu giữa ông T và ông P. Ông Phạm P cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Bản khai ngày 17/8/2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cây cầu cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nội dung tranh chấp: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn T và ông Phạm P thống nhất xác định: Ông T có bắt cây cầu gỗ ngang qua kênh công cộng để đi lại canh tác thửa đất tọa lạc tại khu phố A, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Do hai bên có tranh chấp vị trí cây cầu nên vào ngày 18/12/2016 ông P có tháo dỡ cầu, đồng thời rào chắn lối đi qua cầu. Căn cứ khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thật.

Xét thấy, giữa ông T và ông P có mâu thuẫn với nhau về vị trí cây cầu gỗ do ông T bắt ngang kênh công cộng kết nối giữa đường đi công cộng và thửa đất của ông T để phục cho việc đi lại, nhưng ông P đã cố ý tháo dỡ khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến thiệt hại làm hư hỏng và mất ván mặt cầu thuộc quyền sở hữu của ông T. Căn cứ Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì ông P là người có lỗi gây ra thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại biên bản thẩm định ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xác định: cây cầu có kích thước 5m x 1,1m, mặt cầu được lót bằng nhiều tấm ván, mỗi tấm ván có kích thước 1,1m x 0,12m x 0,03m, hiện còn 03 tấm ván, số còn lại không còn.

Tại biên bản định giá ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự kết luận: giá trị ván mặt cầu là 185.000đồng, tiền công thợ 220.000đồng, tiền đinh là 75.000đồng.

Như vậy, ông P phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 480.000đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ông Phạm P phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của ông Nguyễn T được Tòa án chấp nhận, cụ thể:

Tại điểm a tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí quy định: Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ 6.000.000đồng trở xuống là 300.000đồng.

[4]. Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự không thỏa thuận và có yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định và ra quyết định định giá tài sản nên Tòa án đã tiến hành và chi phí cho việc xem xét, thẩm định là 300.000đồng, chi phí cho việc định giá tài sản là 300.000đồng. Tổng cộng là 600.000đồng. Số tiền này đã được ông T tạm ứng. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông P phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản. Do ông T tạm ứng số tiền này nên ông P có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; Điều 604, Điều 605, Điều 608 Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn T. Buộc ông Phạm P bồi thường cho ông Nguyễn T số tiền 480.000đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm P chậm bồi thường cho ông Nguyễn T thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm P phải chịu 300.000đồng án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn T số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0000962 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn T số tiền 600.000đồng.

4. Ông Nguyễn T và ông Phạm P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TXCL;
- THADS TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Lê Huy